TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-03-2022
"*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Minh Thư

- Ông Phạm Quốc Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 416/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Đoàn Minh P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn L, xã BL, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Bà Cao Thị Mỹ L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 305/31/1 đường P, tổ 4, phường NN, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn ông Đoàn Minh P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Cao Thị Mỹ L vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 24/9/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Minh P trình bày: ông P và bà Cao Thị Mỹ L sau thời tìm hiểu, yêu nhau thì tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/9/2009.

Tuy ông P và bà L kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Đến đầu năm 2011, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả và bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên đã nhiều lần đứng ra hòa giải

nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Vào tháng 7 năm 2011, bà L bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại số 305/31/1 đường Phan Bội Châu, tổ 4, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó bà L bỏ nhà đi mà không thông báo với gia đình, người thân và bạn bè về việc bà L đi đâu, làm gì. Gia đình bà L đã nhiều lần thông báo tìm kiếm bà L nhưng đều không có kết quả. Hiện nay, bà Cao Thị Mỹ L đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 12/2021/QĐST-DS ngày 19/08/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Nay ông P nhận thấy tình cảm với bà L không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Đoàn Minh P khai không có.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ (niêm yết) các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử...) theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L không có phản hồi gì về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ông Đoàn Minh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn" với bị đơn bà Cao Thị Mỹ L. Trong vụ án này, bị đơn là bà Cao Thị Mỹ L có nơi cư trú cuối cùng tại số nhà 305/31/1 đường Phan Bội Châu, tổ 4, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án bà Cao Thị Mỹ L đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 12/2021/QĐST-DS ngày 19/08/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ (niêm yết) các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử...) theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L đều vắng mặt. Căn cứ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Cao Thị Mỹ L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Hôn nhân giữa nguyên đơn Đoàn Minh P với bị đơn Cao Thị Mỹ L là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Đoàn Minh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông P và bà L đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay

cãi vả, cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được, sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2011 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì bà L tự ý thay đổi nơi cư trú, đi khỏi địa phương mà không thông báo cho bất kỳ ai về việc đi đâu làm gì. Hiện tại bà L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên mục đích hôn nhân giữa ông P và bà L là không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài hơn được nữa. Vì vậy, ông Đoàn Minh P yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Mỹ L là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Đoàn Minh P khai không có.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Đoàn Minh P khai không có.

[2.4] Về nợ chung: Ông Đoàn Minh P khai không có.

[3] Về án phí: Ông Đoàn Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000279, ngày 08/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; các Điều 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; các Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Minh P. Ông Đoàn Minh P được ly hôn bà Cao Thị Mỹ L.

2. Về con chung: Ông Đoàn Minh P khai không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Đoàn Minh P khai không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Đoàn Minh P khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Ông Đoàn Minh P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Tuệ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000279, ngày 08/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa